

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/DS-ST
Ngày: 09/9/2020
“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ánh Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Thảo.

2. Bà Trần Thị Kia.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 37/2020/TLST-DS ngày 07/5/2020 “Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-DS ngày 17/8/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị L, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ N, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Trương Thị Hồng V, sinh năm 1968; địa chỉ: 0x NT, Tổ B, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị L trình bày: Từ chỗ quen biết với nhau từ lâu, bà Trương Thị Hồng V đã nhiều lần vay mượn tiền của bà Trần Thị L. Đến tháng 12/2019, hai bên tính toán và chốt lại tổng số tiền bà V còn nợ là 169.840.000đồng, trong đó gồm 160.000.000đồng tiền gốc và 9.840.000đồng tiền lãi bà V còn nợ. Bà V đã viết giấy mượn tiền và ký xác nhận với tổng số tiền nợ là 169.840.000đồng, bà L đòi nợ nhiều lần nhưng bà V chưa trả được bất kỳ khoản nợ nào. Vì vậy, bà Trần Thị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trương Thị Hồng V phải trả số tiền còn nợ là 169.840.000đồng. Ngoài ra, bà L không yêu cầu gì thêm.

* Bị đơn bà Trương Thị Hồng V trình bày: Bà V nhiều lần vay mượn tiền của bà Trần Thị L, từ tháng 02/2018 đến tháng 11/2019, tổng số tiền gốc bà V còn nợ bà L là 120.000.000đồng. Giấy mượn tiền mà bà L cung cấp cho Tòa án là do bà L yêu cầu bà V phải viết giấy nợ với tổng số tiền gốc và lãi là 169.840.000đồng. Hiện nay, bà V không có khả năng trả ngay số tiền còn nợ và xin trả dần mỗi tháng 3.000.000đồng cho đến khi hết số tiền 169.840.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Thị L khởi kiện đối với bị đơn bà Trương Thị Hồng V, sinh năm 1968; địa chỉ: 0x NT, Tổ B, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai, yêu cầu bà V phải trả số tiền đã vay. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A.

[2] Theo yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L, cùng với việc cung cấp chứng cứ là Giấy mượn tiền, bà Trương Thị Hồng V có nợ của bà Trần Thị L số tiền 169.840.000đồng. Bà V thừa nhận số tiền và chữ ký trong Giấy mượn tiền là đúng của bà. Do đó, có đủ cơ sở xác định bà Trương Thị Hồng V có vay và còn nợ bà Trần Thị L số tiền 169.840.000đồng theo Giấy mượn tiền mà bà L cung cấp là có căn cứ.

[3] Bà V thừa nhận chỉ còn nợ bà L số tiền gốc 120.000.000đồng, số tiền còn lại 49.840.000đồng theo như giấy mượn tiền là tiền lãi, nhưng bà V không có chứng cứ để chứng minh và bà L không thừa nhận nên ý kiến của bà V không có cơ sở để chấp nhận. Tại phiên tòa, bà V chấp nhận trả số tiền 169.840.000đồng cho bà L mỗi tháng 3.000.000đồng, nhưng bà L không đồng ý và yêu cầu trả một lần nên không có cơ sở để chấp nhận ý kiến của bà V.

[4] Từ các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của đương sự và những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Trương Thị Hồng V phải trả cho bà Trần Thị L số tiền còn nợ 169.840.000đồng là có căn cứ đúng theo quy định tại các Điều 463, 466, 468 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự. Bà L không khởi kiện yêu cầu về tiền lãi của số nợ trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thì bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Như vậy, bà Trương Thị Hồng V phải chịu toàn bộ án phí dân

sự sơ thẩm là: 169.840.000đồng x 5% = 8.492.000đồng. Bà Trần Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị L.

- Buộc bà Trương Thị Hồng V phải trả cho bà Trần Thị L số tiền còn nợ là 169.840.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Buộc bà Trương Thị Hồng V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 8.492.000đồng. Bà Trần Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Trần Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.246.000đồng theo biên lai số 0004356 ngày 07/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Gia Lai.

4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 09/9/2020, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX. A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đồng Ánh Đông